

HUYỆN ỦY KON PLÔNG
BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT,
CHỈNH SỬA SÁCH LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN

*

Số 29-BC/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Kon Plông, ngày 14 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO
Nội dung biên tập, bổ sung, chỉnh sửa
"Lịch sử Đảng bộ huyện Kon Plông, tập I (1930-2002)"

Thực hiện Kế hoạch số 98-KH/HU, ngày 18-10-2022 của Ban Thường vụ Huyện uỷ “về việc rà soát, bổ sung, chỉnh sửa sách lịch sử Đảng bộ huyện giai đoạn 1930-2002”; Kế hoạch số 25-KH/BCĐ, ngày 10-10-2023 của Ban Chỉ đạo “Kế hoạch tổ chức Hội thảo lấy ý kiến góp ý kết quả rà soát, biên tập, bổ sung, chỉnh sửa sách lịch sử Đảng bộ huyện Kon Plông giai đoạn 1930-2002”; Ban chỉ đạo rà soát, bổ sung chỉnh sửa sách Lịch sử Đảng bộ huyện Báo cáo những nội dung đã biên tập, bổ sung, chỉnh sửa Lịch sử Đảng bộ huyện tập I, II thành sách “**Lịch sử Đảng bộ huyện Kon Plông, tập I (1930-2002)**”, cụ thể như sau:

I. Về nguyên tắc, phương pháp biên tập

Việc biên tập, chỉnh sửa bổ sung được tiến hành trên cơ sở kế thừa tập sách Lịch sử Đảng bộ huyện Kon Plông, tập I (1930-1975), xuất bản tháng 3-2001 và sách Lịch sử Đảng bộ huyện Kon Plông, tập II (1976-2002), xuất bản năm 2009. Đồng thời, đối chiếu, xác minh với những tài liệu (*văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện*) mới sưu tầm được và các tập sách lịch sử Đảng bộ tỉnh xuất bản gần đây để chỉnh sửa những sự kiện chưa chính xác; bổ sung những thông tin, dữ liệu còn thiếu, biên tập những nội dung, dữ liệu không phù hợp.

II. Về biên tập, bổ sung, chỉnh sửa tổng thể

1. Về tên gọi và biên độ thời gian tập Sách

Đã biên tập, chỉnh lý thành **Lịch sử Đảng bộ huyện Kon Plông, tập I (1930-2002)** trên cơ sở gộp 2 tập sách: Lịch sử Đảng bộ huyện Kon Plông, tập I (1930-1975) và Lịch sử Đảng bộ huyện Kon Plông, tập II (1976-2002).

2. Về bố cục tập Sách

Tập Sách được kết cấu thành 3 phần chính: **Phần mở đầu; các chương theo số thứ tự từ I đến XII; Phần Kết luận**. Trong đó: Chỉnh sửa **Chương I-V**ài nét về vùng đất và con người Kon Plông thành **Phần Mở đầu** và kết cấu các chương, mục còn lại của 2 tập sách cũ theo số thứ tự từ **Chương I đến Chương XII**; đồng thời có chỉnh sửa, biên tập tiêu đề một số chương, mục cho chính xác và phù hợp với nội dung. Thay thế phần Lời tựa thành **Lời mở đầu**.

3. Về nội dung biên tập, chỉnh sửa tổng thể

- Về chủ thể nội dung tập Sách: Từ thực tiễn lịch sử huyện Kon Plông và huyện Kon Rẫy có 2 giai đoạn chung huyện, gồm: Giai đoạn 1945-1954 và giai đoạn 1975-2002. Còn lại các giai đoạn 1954-1975 và giai đoạn từ năm 2002 đến nay, 2 huyện tách riêng. Do đó, Ban biên tập đã tiến hành biên tập, bổ sung, chỉnh sửa chủ thể nội dung như sau:

+ Đối với sách Lịch sử Đảng bộ huyện Kon Plông, tập I (1930-1975) (cũ): Do thời điểm biên tập, xuất bản sách Lịch sử Đảng bộ huyện Kon Plông, tập I (1930-1975) (cũ) là thời điểm huyện Kon Plông chưa chia tách (tức năm 2001), nên toàn bộ **Chương I** (Vài nét về vùng đất và con người Kon Plông) và các chương: **V, VI, VII, VIII** tương ứng với giai đoạn **1954-1975** đã đề cập đến điều kiện địa lý tự nhiên, kinh tế - xã hội và tiến trình lịch sử của cả 2 huyện. Vì vậy, trong lần biên tập này Ban biên tập đã tiến hành biên tập, chỉnh sửa Chương I và các chương: V, VI, VII, VIII đúng với chủ thể là huyện Kon Plông. Tức là, chỉ nghiên cứu, phản ánh điều kiện địa lý tự nhiên, kinh tế xã hội, truyền thống đấu tranh và phong trào cách mạng của huyện Kon Plông trong giai đoạn huyện tách riêng (1954-1975).

+ Đối với sách Lịch sử Đảng bộ huyện Kon Plông, tập II (1976-2002) (cũ), đây là giai đoạn huyện Kon Plông và Kon Rẫy sáp nhập thành huyện Kon Plông. Nội dung tập sách đã phản ánh đúng tiến trình lịch sử của huyện Kon Plông giai đoạn chung huyện. Do đó, Ban biên tập cơ bản đối chiếu, chỉnh lý dữ liệu lịch sử và biên tập một số đoạn cho phù hợp, chính xác.

- Biên tập rút gọn hoặc bổ sung phần chủ trương của Trung ương và của Tỉnh ủy trong các giai đoạn cho phù hợp với từng giai đoạn và nội dung của sách cũ.

- Biên tập, sắp xếp lại một số đoạn theo đúng tiến trình lịch sử.

- Bổ sung thêm một số sự kiện, dữ liệu mới sưu tầm được.

- Đối với một số danh từ chung và riêng sử dụng trong toàn bộ nội dung tập Sách, Ban biên tập đã chỉnh sửa cho chính xác, thống nhất, ví dụ: huyện Kon Plong sửa thành Kon Plông; dân tộc Xê Đăng, Sê Đăng sửa thành Xơ Đăng; dân tộc Rhe thành dân tộc Hrê; xã Đăk Rông thành Đăk Rong; sông Rhe sửa thành sông Re; GUOM thành GURO¹; PUNRO, Fulrô, Fulro thành FULRO²; xã Măng Búk, Măng Buk thành xã Măng Bút; sông Pôcô thành sông Pô Kô.v.v.

III. Những nội dung biên tập, bổ sung, chỉnh lý cụ thể

1. Chương I "Vài nét về vùng đất và con người Kon Plông" sửa thành "Phần Mở đầu", trong đó:

- Chỉnh sửa vị trí địa lý, bổ sung tọa độ địa lý của huyện Kon Plông hiện nay (sách cũ ghi vị trí địa lý của huyện Kon Plông cũ, gồm cả huyện Kon Rẫy).

- Chỉnh sửa khái quát điều kiện địa lý tự nhiên của huyện (sông, suối, đất...) theo số liệu thực tế của huyện Kon Plông.

¹. GURO: Group Unifié des Races Opprimées.

² FULRO: Front Unifié de Lutte des Races Opprimées.

- Bổ sung sự kiện năm 1471, sau khi vua Lê chính phục vùng đất phía Nam, khu vực Tây Nguyên, Kon Tum thuộc lãnh thổ Đại Việt.

- Lược bỏ các sự kiện không chính xác về thời kỳ chúa Nguyễn (sách cũ viết sai thành năm 1540)... đến thời nhà Tây Sơn.

- Chính sửa sự kiện năm 1893 thực dân Pháp đặt vùng Kon Tum thành toà Đại lý hành chính Kon Tum (sách cũ ghi sai là năm 1892).

- Bổ sung sự kiện ngày 09-02-1913, tỉnh Kon Tum được thành lập.

- Bổ sung nội dung từ khi thành lập tỉnh Kon Tum đến năm 1928, thực dân Pháp vẫn thực hiện thực hiện chính sách trực trị. Năm 1928, thực dân Pháp cho phép Triều Nguyễn lập chính quyền tay sai gọi là Đạo Kon Tum.

- Bổ sung thông tin đổi đồn lính khổ xanh thành lính bảo an khi Nhật chiếm đóng (3-1945).

- Bổ sung sự kiện ngày 26-6-1946, thực dân Pháp chiếm lại thị xã Kon Tum. Ngày 27-6-1946, chúng đánh chiếm Kon Plông và các huyện còn lại trong tỉnh. Nội dung này sách cũ không ghi rõ.

- Bổ sung sự kiện tháng 7-1946, Xứ uỷ Trung kỳ cử 2 đội vũ trang tuyên truyền xây dựng cơ sở tiến lên Kon Tum khôi phục lại phong trào kháng Pháp và sự kiện cuối năm 1947, thành lập Ủy ban Chỉ huy khu Đông (huyện Kon Plông).

- Bổ sự kiện năm 1952, khi tách tỉnh Kon Tum khỏi Mặt trận miền Tây (sách cũ viết không chính xác). Đồng thời bổ sung sự kiện thành lập huyện Kon Plông Bắc và Kon Plông Nam năm 1952.

- Bổ sung sự kiện tháng 01-1954, huyện Kon Plông được giải phóng. Ngày 13-7-1954, Ban Tổ chức Liên khu ủy V ban hành Nghị quyết 1070-TC/LKU về giải thể Mặt trận Miền Tây và thành lập lại tỉnh Kon Tum trên cơ sở chia tách tỉnh Gia-Kon (sách cũ chưa đề cập).

- Chính sửa sự kiện chia địa bàn các huyện thành các khu và các huyện (mật danh là các H) năm 1957 thành sau tháng 3-1960 và biên tập nội dung liên quan đến sự kiện này (sách cũ viết chưa chính xác là năm 1957).

- Bổ sung các sự kiện phân chia đơn vị hành chính phía địch (năm 1963 và 1970).

- Bổ sung các sự kiện liên quan đến sự thay đổi của đơn vị hành chính sau năm 1975. Trong đó, bổ sung sự kiện ngày 28-12-1984, Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định tách 2 xã Đăk Rong và Kon Pnê thuộc huyện Kon Plông để sáp nhập vào huyện An Khê, tỉnh Gia Lai³. Đồng thời, ngày 01-02-1985, ban hành Quyết định chia xã Đăk Pnê thành xã Đăk Pnê và xã Kon Pnê. Xã Kon Pnê sau này chuyển về huyện K·Bang quản lý. Huyện Kon Plông còn lại 10 xã: Măng Bút, Đăk Côi, Đăk Ruông, Đăk Rinh, Đăk Pnê, xã Hiếu, Măng Cành, Đăk Tờ Re, Ngọc Tem và Tân Lập (để làm rõ thêm sự thay đổi đơn vị hành chính của huyện).

³ Đồng thời chia huyện An Khê thành huện An Khê và K·Bang; xã Đăk Pnê thuộc huyện K·Bang.

- Bổ sung các sự kiện về chia tách huyện Kon Pông thành huyện Kon Plông và Kon Rẫy năm 2002 và bổ sung các sự kiện chia tách, thành lập các xã, thị trấn từ năm 2002 đến nay (để giới thiệu đầy đủ về quá trình chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính trên địa bàn huyện).

- Sửa số liệu các xã, thị trấn của huyện Kon Plông hiện nay.

- Chỉnh sửa số liệu diện tích tự nhiên của huyện Kon Plông (sách cũ viết gồm cả diện tích của huyện Kon Rẫy).

- Bổ sung các dữ liệu về tình hình giao thông qua huyện, về các quyết định quy hoạch phát triển huyện Kon Plông đã được phê duyệt.

- Sửa tiêu đề mục 3. "Dân tộc, con người, đặc điểm kinh tế - xã hội" thành "Đặc điểm kinh tế - xã hội" (vì “ xã hội” đã bao gồm cả vấn đề dân tộc, con người).

- Bỏ toàn bộ nội dung mục 4. Truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của nhân dân Kon Plông (vì đã có trong nội dung các chương).

2. Chương II, sửa thành Chương I "Đấu tranh chống đế quốc, phong kiến áp bức nô dịch, khởi nghĩa giành chính quyền (1930-1945)", trong đó:

- Đổi tên mục (1) “Ách thống trị tàn bạo của đế quốc, phong kiến” thành “Kon Plông dưới ách thống trị của đế quốc, tay sai”: nhằm đảm bảo rõ 2 vấn đề: (1) chủ thể bị áp bức là Nhân dân huyện Kon Plông; (2) kẻ áp bức là đế quốc và bọn tay sai chứ không hẳn là cả triều đại phong kiến.

- Biên tập, sắp xếp, bố cục lại một số nội dung. Tập trung đánh giá về chính sách cai trị của thực dân Pháp và bọn tay sai từ Hòa ước 1884 đến năm 1945. Cụ thể là biên tập, bổ sung đầy đủ hơn về các nội dung các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, quân sự mà thực dân Pháp thực hiện tại Kon Tum nói chung và Kon Plông nói riêng nhằm thực hiện chính sách cai trị của chúng. Biên tập lại nội dung phong trào đấu tranh của Nhân dân chống thực dân pháp trước năm 1930 và Phong trào “Nước xu” (nước thần).

- Đánh giá thêm vai trò hoạt động của Chi bộ binh và Chi bộ đường phố trong công tác tuyên truyền, vận động đưa ánh sáng của Đảng đến với Nhân dân Kon Tum và Kon Plông.

- Ý nghĩa, tác động của Cuộc đấu tranh lưu huyết và tuyệt thực đến lòng yêu nước, căm thù giặc của nhân dân Kon Tum và Kon Plông.

- Phân tích làm rõ thêm về đời sống khó khăn của Nhân dân tỉnh Kon Tum và huyện Kon Plông khi thế chiến thứ hai nổ ra và dưới ách đế quốc Pháp và phát xít Nhật.

- Điều chỉnh thời gian sự kiện “*Nhân dân Kon Tum đã vận động công chức tiến bộ làm áp lực yêu cầu Tỉnh trưởng Hà Ngại xin Chính phủ Trần Trọng Kim thả tự do cho 72 tù chính trị còn bị giam giữ ở Đăk Tô*”. Sự kiện này diễn ra trong tháng 3-1945 chứ không phải tháng 4-1954 như bản sách cũ ghi.

- Biên tập, bổ sung một số sự kiện trong nước và thế giới có tác động đến

phong trào cách mạng tỉnh Kon Tum và huyện Kon Plông trong thời điểm chuẩn bị giành chính quyền.

- Điều chỉnh nội dung phản ánh việc quân cách mạng từ huyện Ba Tơ, Quảng Ngãi kéo lên Kon Plông đánh địch “*Khi quân cách mạng đánh đồn lính bảo an chiếm huyện đường*”. Tuy nhiên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum tập 1 có ghi “*Khi lực lượng khởi nghĩa kéo đến Kon Plông không gặp phải sự cản trở nào của địch*”.

- Đánh giá thêm nội dung ý nghĩa của thắng lợi, giành chính quyền ở huyện Kon Plông đối với việc giành chính quyền ở Kon Tum, vì Kon Plông là huyện giành chính quyền sớm nhất tỉnh (19-8-1945).

- Bỏ nội dung ghi về diễn biến giành chính quyền ở thị xã và toàn tỉnh Kon Tum, vì Kon Plông đã giành chính quyền trước đó.

- Biên tập, sắp xếp lại một số nội dung sự kiện lịch sử trong nước và thế giới ảnh hưởng đến phong trào cách mạng tỉnh Kon Tum và huyện Kon Plông nhằm đảm bảo tính logic và không lan man, dàn trải.

3. Chương III sửa thành Chương II "Bảo vệ chính quyền cách mạng, tích cực xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang căn cứ kháng chiến chống Pháp (1946-1949)", trong đó:

- Gộp mục "2. Đoàn kết toàn dân, tích cực xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang" với mục "3. Phát triển lực lượng, tổ chức nhân dân kháng chiến chống Pháp" thành 1 mục lấy tên thành “Xây dựng lực lượng, tổ chức Nhân dân kháng chiến chống Pháp, thành lập chi bộ đảng đầu tiên của huyện”. Bởi vì, nội hàm của mục 2 và mục 3 là “xây dựng, phát triển lực lượng và tổ chức Nhân dân kháng chiến”; đồng thời, trong mục này có sự kiện thành lập Chi bộ Pờ Ê - Chi bộ đảng đầu tiên của huyện Kon Plông.

- Điều chỉnh lại nội dung bản gốc ghi “Sau khởi nghĩa, bộ máy chính quyền cấp huyện chưa được thành lập, các đội công tác mới lập đi xuống các làng để tuyên truyền vận động lập chính quyền cách mạng” là chưa chính xác. Vì Kon Plông được Việt Minh huyện Ba Tơ lên giúp khởi nghĩa giành chính quyền nên bộ máy chính quyền huyện được thành lập trước khi có sự chỉ đạo của UBND cách mạng lâm thời (LSDB tỉnh trang 112). Như vậy, sau khởi nghĩa, chỉ là tổ chức bộ máy chính quyền và đoàn thể làng, xã của huyện chưa được thành lập.

- Bổ sung sự kiện Mặt trận Việt Minh được thành lập ở tỉnh Kon Tum (tháng 10-1945)

- Giải thích thêm vì sao Kon Tum tổ chức bầu cử vào ngày 23-12-1945.

- Bổ sung sự kiện sau cuộc bầu cử Quốc hội, Nhân dân các dân tộc huyện Kon Plông tham gia bầu cử hội đồng nhân dân các cấp.

- Biên tập đánh giá rõ hơn về tình hình tỉnh Kon Tum sau khi Pháp tái chiếm.

- Bổ sung sự kiện “Tháng 11-1946, Phân ban quốc dân thiểu số miền Nam Trung Bộ tiến hành tổ chức Hội nghị hành chính vùng Thượng du miền Nam Trung Bộ, Kon Tum đã cử nhiều đại biểu thuộc các huyện và các nhân sĩ, phụ lão

ở những vùng ta chưa có chính quyền tham gia. Điều này chứng tỏ sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của chính quyền cách mạng của tỉnh”.

- Bổ sung tình hình thực dân Pháp tăng cường hệ thống đồn bốt, cứ điểm giáp ranh vùng tự do như Măng Đen, Kon Plông, Măng Bút... để khủng bố Nhân dân, chống lực lượng kháng chiến.

- Bổ sung sự kiện thành lập Chi bộ Pờ Ê - Chi bộ đảng đầu tiên của huyện (tháng 4-1947).

- Bổ sung sự kiện thành lập Chi bộ xã Hiếu là chi bộ thứ 2 được thành lập và chỉnh sửa tên các đồng chí trong Ban Chấp hành Chi bộ theo hồi ký của đồng chí Lê Văn Vinh, nguyên Phó Bí thư Tỉnh uỷ, nguyên Bí thư Chi bộ xã.

- Biên tập nội dung tiểu kết.

- Biên tập, lược bỏ một số nội dung, sự kiện mang tính dàn trải, không ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến huyện Kon Plông.

4. Chương IV "Đảng bộ huyện Kon Plông ra đời, lãnh đạo nhân dân trong huyện kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi" sửa thành Chương III "Thành lập Ban Cán sự Đảng huyện, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1949-1954)", trong đó:

- Sửa tiêu đề mục "1. Chi bộ Đảng đầu tiên, Đảng bộ huyện Kon Plông" thành "1. Thành lập Ban Cán sự Đảng huyện Kon Plông" (vì chi bộ đầu tiên thành lập năm 1947- ở giai đoạn trước).

- Chuyển sự kiện thành lập Chi bộ xã Hiếu về giai đoạn 1946-1949 theo tiến trình lịch sử.

- Bổ sung sự kiện ngày 13-3-1950, Ủy ban Kháng chiến Hành chính miền Nam Trung Bộ ra Nghị định, tỉnh Kon Tum sáp nhập với tỉnh Gia Lai thành tỉnh Gia - Kon (để đối chiếu, cho thấy sự logic với sự kiện ngày 22-3-1950 thành lập Ban Cán sự huyện).

- Bổ sung sự kiện ngày 22-3-1950, Ban Cán sự tỉnh quyết định thành lập Ban Cán sự huyện Kon Plông (sau này là Huyện ủy Kon Plông). Chỉnh sửa tên đồng chí Bí thư Ban Cán sự là Phạm Chánh thành đồng chí Lê Hai. Sách cũ ghi đồng chí Phạm Chánh làm Bí thư. Tuy nhiên đối chiếu với tiểu sử của đồng chí Phạm Chánh thì thời kỳ này đồng chí là Bí thư Ban cán sự Khu IV (tức là địa bàn huyện huyện K·Bang, tỉnh Gia Lai ngày nay). Đồng thời, biên tập sự kiện này cho logic với tiến trình lịch sử.

- Bổ sung sự kiện từ năm 1950, Pháp lập ra cái gọi là “Nhóm liên kết các sắc tộc bị áp bức” viết tắt là GURO (sách cũ ghi sai là GUOM, thực tế không có từ tiếng Pháp nào có chữ cái đầu tiên là M trong cụm từ tiếng Pháp- Group unifié des races opprimées).

- Biên tập lại tình hình địch tại địa bàn tây nguyên và tỉnh Gai- Kon năm 1950, 1951.

- Chính sửa sự kiện tháng 10-1950, Trung đội bộ đội địa phương huyện Kon Plông được thành lập đóng ở xã Hiếu, bào gồm 32 đồng chí (sách cũ ghi 24 đồng chí), đồng thời sửa tên đồng chí Đinh Lê thành Đinh Lê cho chính xác.

- Bổ sung số liệu sản xuất năm 1949 của huyện để so sánh với năm 1950.

- Biên tập lại sự kiện chiến dịch hè năm 1951.

- Chính sửa sự kiện đồng chí Nguyễn Chánh - Bí thư Liên khu uỷ V, gửi thư về Trung ương Đảng báo cáo kết quả chiến dịch Hè-Thu 1951 là ngày 17-8-1951 (sách cũ ghi ngày 07-8-1951, thời điểm chưa kết thúc chiến dịch- chiến dịch kết thúc ngày 15-8-1951).

- Bổ sung sự kiện thành lập Ban Cán sự Kon Plông Nam thuộc quản lý của Ban cán sự tỉnh Gia- Kon, Ban cán sự Kon Plông Bắc thuộc Mặt trận Miền Tây (năm 1952).

- Bổ chú thích nơi ở hiện nay của các nhân chứng (các đồng chí này đã mất).

- Bổ sung dân số và tình hình huyện Kon Plông Nam.

- Bổ sung việc Ban Cán sự huyện Kon Plông mở được nhiều hội nghị già làng, trước khi bước vào chiến dịch Đông- Xuân 1953-1954.

- Bổ sung sự kiện Trung đoàn 108 phát triển lực lượng lên phía bắc, tấn công địch, giải phóng huyện Đăk Tô, Đăk Glei đầu tháng 02-1953 trước khi diễn giải sự kiện giải phóng thị xã Kon Tum và toàn tỉnh.

5. Chương V, sửa thành Chương IV "Đảng bộ chuyển hướng tổ chức, đấu tranh giữ gìn và phát triển lực lượng (1954-1960)", trong đó:

- Bổ sung việc giải thể Mặt trận Miền Tây và chia tách tỉnh Gia- Kon thành tỉnh Gai Lai và Kon Tum để dẫn tiếp sự kiện cho logic.

- Biên tập diễn đạt tình hình trong nước, chỉ đạo của Trung ương, Liên khu V và tỉnh theo đúng tiến trình lịch sử (sách cũ ghi dài và không đúng trình tự thời gian- cái có sau ghi trước, cái có trước ghi sau).

- Chính sửa lại sự kiện tháng 8-1954, Ban Cán sự tỉnh sắp xếp địa bàn tỉnh thành các Khu (lên quan đến địa bàn huyện- Khu 2, Khu 9).

- Biên tập tình hình trên địa bàn huyện Khu 9 và Khu 2 và H29 từ năm 1960 (sách cũ ghi sai là năm 1957); lược bỏ nội dung liên quan đến Khu 1, Khu 6 và H16 (tức là địa bàn huyện Kon Rẫy).

- Bổ sung thời gian tháng 3-1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ thị nhấn mạnh nhiệm vụ trước mắt của Tây Nguyên.

- Bổ sung Hội nghị tháng 9-1959, Ban cán sự tỉnh chủ trương diệt một số ác ôn đầu sỏ. Đồng chí Đỗ Thanh Tuyên (Neo) nhận nhiệm vụ chỉ huy một tổ vũ trang đón đường diệt được tên chánh tổng Bàn gian ác nhất Măng Bút.

- Bổ sung sự kiện đại hội Đảng tại làng Mô Gia, núi Ngọc Linh (nay thuộc xã Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông).

- Bổ sung sự kiện sau đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, Tỉnh ủy thống nhất sáp nhập các khu và đổi thành huyện, lấy mật danh là H. Theo đó, Khu 2 và Khu 9 nhập thành huyện H29 (nay là huyện Kon Plông).

6. Chương VI "Đảng bộ lãnh đạo đánh bại các chiến lược chiến tranh đặc biệt, chiến tranh cục bộ trên địa bàn huyện Kon Plông (1961-1968)" sửa thành Chương V "Đảng bộ lãnh đạo góp phần đánh bại các chiến lược chiến tranh đặc biệt, chiến tranh cục bộ (1961-1968)", trong đó cơ bản lược bỏ các nội dung liên quan đến huyện H16 (Kon Rẫy), gồm:

- Bỏ sự kiện năm 1961 tại H16, gần thị xã, địch tăng cường dùng phi pháo oanh tạc với mở các cuộc càn quét lớn lực lượng từ một đến hai tiểu đoàn quân, chà đi xát lại nhiều lần những nơi chúng nghi có cán bộ, cơ sở kháng chiến.

- Bỏ sự kiện Tỉnh ủy điều đồng chí Nguyễn Cẩn (tức Tháo) trong Ban cán sự H5 về H16 làm Thường vụ Huyện ủy phụ trách chính trị viên Huyện đội. Sau khi đồng chí Lê Hồng Tân về công tác ở Tỉnh, đồng chí Tháo làm phó Bí thư H16.

- Bỏ sự kiện cuộc chống địch càn lớn vào Ngọc Réo của H16 là một điển hình. Một trung đội bộ đội do đồng chí do A Rê và A Rôn chỉ huy, phối hợp với du kích xã Ngọc Réo năm 1962.

- Bỏ sự kiện lực lượng an ninh H16 hoạt động trong các ấp chiến lược, giác ngộ nhân dân, xử những tên ác ôn có nợ máu với cách mạng. Tháng 6-1962, một bộ phận an ninh huyện đột nhập vào làng Kon Stiêu bắt tên Yeng, chỉ điểm cho địch; tổ chức nhân dân chống càn bảo vệ căn cứ.

- Bỏ sự kiện kết quả xây dựng Đảng bộ và đấu tranh của quân và dân H16.

- Bỏ sự kiện tháng 2-1963, Đảng bộ, quân dân H16 cùng với bộ đội Tỉnh tấn công ấp Kon Chênh, chuẩn bị điều kiện đón một bộ phận nhân dân từ ấp chiến lược trở về làng cũ.

- Bỏ sự kiện mở đầu đội công tác H16 đột nhập vũ trang tuyên truyền vào ấp Kon Bành từ cuối tháng 12-1963 đến 28-01-1964.

- Bỏ sự kiện trong các tháng 6,7-1965, các đội công tác, lực lượng vũ trang, bán vũ trang của các huyện H16, H29 đã tham gia phối hợp cùng bộ đội Tỉnh, lực lượng vũ trang Đăk Tô liên tục tấn công tiêu diệt địch ở các chốt Đăk Là, Đăk Ui trên địa bàn huyện (Kon Rẫy).

- Bỏ kết quả xây dựng căn cứ ở H16 những năm 1963-1964.

- Bỏ sự kiện: Tổng số máy bay địch bị bắn rơi trên địa bàn Huyện lúc này là 17 chiếc. Tại Đại hội chiến sĩ thi đua các lực lượng vũ trang và bán vũ trang năm 1964, xã Đăk Ui của H16 đã được tặng thưởng Huân chương giải phóng hạng Ba.

- Bỏ sự kiện về phát triển sản xuất của huyện H16; bổ sung kết quả phát triển phát triển sản xuất của huyện H29 những năm 1963-1965.

- Bỏ sự kiện, Đảng bộ H16 tiến hành Đại hội, bầu ra Huyện ủy, kiện toàn về tổ chức, nhân sự. Tỉnh ủy điều đồng chí Nguyễn Cận về phụ trách H16 và được bầu Bí thư. Năm 1962, đồng chí Lê Hải làm Bí thư, đồng chí Lê Hồng Tân-Phó Bí

thư. Đến năm 1964, đồng chí Trần Liêu được bầu làm Bí thư Huyện ủy và đảm nhiệm chức vụ này đến năm 1968.

- Bỏ số liệu phát triển đoàn viên của huyện H16 năm 1968.

- Sửa thông tin H29 là nơi có tỷ lệ du kích cao nhất thành nơi *khá cao* của tỉnh, tỷ lệ du kích chiếm 1/6 dân số (chỉ đứng sau H40, tỷ lệ 1/5).

- Bỏ sự kiện ngày 28-4-1966, du kích H16 hỗ trợ cho đơn vị bộ đội 207 đặc công Tỉnh tập kích tiêu diệt một trung đội Mỹ làm cầu Đăk Cầm...

- Bỏ dữ kiện những trận càn lớn của quân Mỹ, chur hầu và quân nguy vào căn cứ H16, điểm cao 1000, Ngọc Tùng, Ngọc Kơ Năng, Ngọc Rồn..., trong năm 1967.

- Bỏ sự kiện bộ đội H16 và du kích chiến đấu quyết liệt với địch, bức rút đồn Kon Rốc ở Ngọc Réo, giải phóng Đăk Cầm, ĐăkBlà.

- Bỏ dữ kiện những trận càn của địch vào H16 đầu năm 1968.

- Bỏ dữ kiện sản xuất của huyện H16 năm 1968.

- Bổ sung thời gian Đảng bộ huyện H29 đã tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ II vào ngày 06-6-1968. Bổ sung danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ khoá II được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn y ngày 06-8-1968 gồm 13 đồng chí (gồm 11 uỷ viên chính thức và 02 uỷ viên dự khuyết). Đồng thời, sửa tên đồng chí Hoàng Bảy là Bí thư thành đồng chí Nguyễn Hồng Quang làm Bí thư theo Quyết nghị chuẩn y số 04-QN/ToC chuẩn y của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Bỏ sự kiện năm 1968, huyện H16 có 13 huyện uỷ viên nhưng chỉ phân công 2 đồng chí phụ trách công tác phía trước...).

- Bỏ số liệu phát triển đảng viên năm 1968 của huyện H16.

7. Chương VII "Góp phần đánh bại các chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, giữ vững và mở rộng vùng căn cứ kháng chiến (1969-1972)", sửa thành **Chương VI "Lãnh đạo quân và dân trong huyện giữ vững và mở rộng vùng căn cứ kháng chiến, góp phần làm thất bại chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ-Ngụy (1969-1972)"** cho đúng với vai trò lãnh đạo của Đảng bộ huyện và hợp logic.

- Tại Mục "1. Âm mưu của Mỹ-ngụy, tình hình của huyện": Bổ sung 02 tiểu mục nhỏ trong mục: *1.1 Âm mưu của Mỹ-Ngụy và 1.2. Tình hình của huyện H29* cho rõ nội dung cần chuyển tải trong mục 1.

- + Bỏ khổ 1, 2 để biên tập lại cho đúng bối cảnh lịch sử và bản chất, âm mưu của địch khi chuyển sang Chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh"; biện pháp chính của Chiến lược; mục tiêu thực hiện Chiến lược ở Việt Nam; lực lượng của địch thực hiện Chiến lược.

- + Chính sửa, bổ sung, biên tập lại toàn bộ âm mưu của địch trong giai đoạn 1969-1972 theo tài liệu hiện có, phù hợp với đánh giá của Tỉnh uỷ và Khu uỷ khu V.

+ Chỉnh sửa, bổ sung, biên tập lại phần tình hình của huyện cho logic; bỏ các dữ liệu liên quan đến H16, thuộc địa bàn huyện Kon Rẫy; bỏ tên đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ giai đoạn 1969-1972, vì phần này chỉ nêu tình hình của huyện H29 (Kon Plông).

+ Bỏ số liệu tổng dân của 02 huyện; chuyển nội dung đánh giá về xây dựng, mở rộng vùng căn cứ sang mục "3. Xây dựng vùng căn cứ, mở rộng vùng ven"; bỏ nội dung thời gian 1969-1972, các cơ quan của Tỉnh uỷ đóng quân tại vùng này", vì lúc này, cơ quan Tỉnh uỷ đã chuyển về Tu Mơ Rông. Biên tập lại tình hình các vùng ta - địch và vùng tranh chấp cho logic.

+ Bổ sung số liệu Ban Chấp hành, tên Phó Bí thư Huyện uỷ khoá III (1968-1970) và bộ máy lãnh đạo của Đảng bộ huyện khoá IV (1970-1973).

+ Bổ sung tên gọi khác của đồng chí Nguyễn Văn Dũng (Bí thư Huyện uỷ) còn gọi là Nguyễn Kiệu.

- Mục "2. Chống địch đánh phá, giữ đất, giành dân": Bổ sung tình hình địch cuối năm 1968, đầu năm 1969 gây nhiều thiệt hại cho huyện và sự kiện thử nghiệm chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" tại Kon Tum bị ta chặn đánh, làm thất bại âm mưu của địch ngay từ đầu; bổ sung chủ trương của Tỉnh uỷ về "Giành dân vùng ven, giữ dân, xây dựng vùng giải phóng" và Chiến dịch diệt ác toàn tỉnh; sự kiện Chiến dịch Đăk Tô 2 (Hè 1969) và sự phối hợp của huyện H29 trong Chiến dịch Đăk Tô 2. Bổ sung số liệu kết quả đánh địch của huyện H29 trong 6 tháng đầu năm 1969 và làm rõ chi tiết: Do chủ quan, sơ hở của ta, địch đã kiểm soát, giành dân, làm cho số dân của ta bị giảm mạnh. Các nội dung trên có liên quan đến phong trào cách mạng của huyện nhưng chưa có trong sách lịch sử hiện hành.

- Mục "3. Xây dựng căn cứ, mở rộng vùng ven": Biên tập lại các sự kiện cho hợp logic; bổ sung Chỉ thị của Tỉnh uỷ "Tập trung đẩy mạnh sản xuất đạt và vượt chỉ tiêu" tháng 3-1969; nội dung phong trào Bình dân học vụ và sự kiện thành lập Phân hiệu II Bộ túc văn hóa tỉnh; đánh giá xây dựng, mở rộng vùng căn cứ. Đây là các sự kiện có liên quan đến phong trào cách mạng của huyện, nhưng sách lịch sử hiện hành chưa có.

- Mục "4. Phối hợp tiến công quân sự và binh vận, diệt ác phá kềm": Biên tập lại một số nội dung ở các khổ cho logic.

- Mục "5. Tham gia tấn công nổi dậy trong tỉnh, mở rộng vùng căn cứ giải phóng" bỏ từ "trong tỉnh", biên tập thành "5. Tham gia tấn công nổi dậy, mở rộng vùng căn cứ giải phóng" cho phù hợp, vì ở huyện không tham gia nổi dậy ở huyện khác được; biên tập một số nội dung cho logic; bổ sung tình hình hoạt động của địch đầu năm 1971, chủ trương của Khu uỷ V về chọn Kon Tum là hướng trọng điểm của chiến dịch tiến công nổi dậy, một số chủ trương của Tỉnh uỷ chỉ đạo về nổi dậy, diệt ác, phá kềm, mở rộng vùng căn cứ, thông tin đánh giá tình hình hoạt động của huyện năm 1971; sự kiện thành lập Đảng uỷ hoạt động khu vực X; chiến dịch Xuân - Hè 1972 và những đóng góp của huyện; bổ sung số liệu xây dựng du kích của huyện 1972... Đây là các nội dung liên quan đến công tác lãnh đạo của huyện nhưng sách lịch sử hiện hành chưa có.

8. Chương VIII "Đấu tranh chống địch lấn chiếm, xây dựng vùng căn cứ giải phóng, tấn công giải phóng toàn huyện, tham gia giải phóng thị xã và toàn tỉnh Kon Tum (1973-1975)" sửa thành Chương VII "Lãnh đạo đấu tranh chống địch lấn chiếm, xây dựng vùng căn cứ giải phóng huyện H29, góp phần giải phóng thị xã và toàn tỉnh Kon Tum (1973-1975)", trong đó:

- Mục "1. Chống địch lấn chiếm, bảo vệ vững chắc vùng căn cứ giải phóng", chỉnh sửa, biên tập lại các nội dung cho logic như khổ 5, 7, 8... trên xuống (trong mục); bổ sung làm rõ thời gian ký, dấu mốc lịch sử của Hiệp định Pari; âm mưu của địch sau Hiệp định và dự báo của ta; thông tin về tổ chức của địch dưới cấp xã và hệ thống hỗ trợ; thông tin đấu tranh chính trị ở Kon Kleng, Cô Chát; chủ trương của Trung ương 6 tháng cuối năm 1973; tình hình địch ở Măng Bút, Măng Đen năm 1974; phong trào nổi dậy của nhân dân năm 1971, 1974; sự kiện tấn công các đồn Măng Bút, Măng Đen tháng 8/1974; phong trào đấu tranh chính trị năm 1974. Bổ sung tên Phó Bí thư, Ủy viên Thường vụ được Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V bầu. Đây là các nội dung liên quan đến công tác lãnh đạo của huyện nhưng sách lịch sử hiện hành chưa có.

- Mục "2. Tăng cường xây dựng, phát triển vùng căn cứ, giải phóng", chỉnh sửa, biên tập lại các nội dung cho logic như khổ 3, 4, 7... trên xuống (trong mục); Bổ sung sự kiện tháng 5-1973, Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên tổ chức một cuộc họp bàn thống nhất với ba tỉnh Kon Tum, Gia Lai và Đắk Lắk về xây dựng vùng căn cứ, giải phóng; kết quả tổ chức các lớp bình dân học vụ; sự kiện cuối năm 1974, thành lập thêm 6 xã vùng mới giải phóng thuộc Đắk Pék, Măng Đen, Măng Bút; thành tựu công tác an ninh của huyện năm 1973, 1974; Các nội dung bổ sung có liên quan đến huyện nhưng trong sách lịch sử hiện hành chưa có.

- Mục "3. Tiêu diệt các cứ điểm Măng Đen, Măng Búk giải phóng Huyện", chỉnh sửa, biên tập lại các nội dung cho logic như khổ 9, 21, 22... trên xuống (trong mục); bổ sung tình hình địch 1974, thời cơ của ta; sự kiện tháng 10/1974 Trung ương bàn kế hoạch giải phóng miền Nam 02 năm 1975, 1976. Các nội dung bổ sung có liên quan đến huyện nhưng trong sách lịch sử hiện hành chưa có.

- Mục "Góp sức vào đại thắng mùa xuân 1975 giải phóng thị xã và toàn tỉnh", bỏ khổ 1 trên xuống (trong mục) do trùng với một số khổ khác; chỉnh sửa, biên tập lại các nội dung cho logic như khổ 2, 4, 6, 8... trên xuống (trong mục); bổ sung sự kiện Bộ Chính trị họp hạ quyết tâm tấn công giải phóng miền Nam; Tỉnh ủy thành lập Ban chỉ đạo tiền phương; công tác triển khai của Tỉnh đội chuẩn bị cho giải phóng Kon Tum, hình thành các thế trận trên địa bàn tỉnh; tình hình chiến dịch Tây Nguyên tháng 3-1975 và tình hình địch ở Kon Tum; Chiến thắng Buôn Ma Thuột; sự kiện giải phóng tỉnh và ổn định tình hình sau giải phóng. Các nội dung bổ sung có liên quan đến huyện nhưng trong sách lịch sử hiện hành chưa có.

9. Chương I (tập II) "Lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng (1976-1980)" sửa thành Chương VIII "Lãnh đạo công tác xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng sau giải phóng (1976-1980)", trong đó:

Mục "I. Sáp nhập H16, H29 và H1 thành huyện Kon Plông; Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII" sửa thành "I. Đảng bộ huyện Kon Plông được thành lập và tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VII". Đồng thời, bổ sung tiêu mục: "1. Đảng bộ huyện Kon Plông được thành lập, lãnh đạo các mặt công tác của huyện, ổn định tình hình sau giải phóng" và "2. Đảng bộ huyện Kon Plông tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VII" để làm rõ sự kiện thành lập Đảng bộ huyện và sự kiện Đại hội.

+ Tại mục 1, chỉnh sửa, biên tập lại các nội dung cho logic như khổ 6, 11; bổ sung tình hình của huyện sau giải phóng năm 1975; sự kiện Hội nghị Tỉnh uỷ tháng 3/1976 và 3 nhiệm vụ trọng tâm; sự kiện Huyện uỷ - UBNDCM huyện H29 thống nhất chuyển các cơ quan huyện từ xã Nước Lò ra trung tâm Măng Đen (7-1975) và xin UBNDCM tỉnh hỗ trợ các điều kiện di chuyển; đây là các nội dung lãnh đạo quan trọng của Tỉnh uỷ, nội dung liên quan để Đảng bộ huyện chưa có trong sách lịch sử hiện hành. Bổ nội dung "tháng 11-1975, hai huyện H16, H29 nhập lại thành một huyện lấy tên KonPlong" vì không chính xác; theo đó, bổ sung nội dung "Cuối năm 1975, thực hiện chủ trương sáp nhập tỉnh, huyện trong phạm vi cả nước theo tinh thần Nghị quyết 24 (tháng 8-1975) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết 245, ngày 29-10-1975 của Bộ Chính trị, hai tỉnh Kon Tum và Gia Lai hợp nhất thành một tỉnh lấy tên gọi là tỉnh Gia Lai - Kon Tum. Tỉnh uỷ lâm thời Gia Lai - Kon Tum được thành lập gồm 39 uỷ viên do đồng chí Nguyễn Tuấn Tài (Trần Kiên) làm Bí thư. Hội nghị Tỉnh uỷ lâm thời Gia Lai - Kon Tum lần thứ hai (họp từ 12 đến 15-01-1976) đã chỉ đạo việc hợp nhất các huyện trong tỉnh" và "Tháng 02-1976, Tỉnh uỷ lâm thời Gia Lai - Kon Tum ra quyết định sáp nhập các huyện: H16, H29 (thuộc tỉnh Kon Tum cũ) và một phần H1 (xã Đak Rong, Kon Pnê thuộc tỉnh Gia Lai cũ) thành một huyện lấy tên gọi là huyện Kon Plông. Đồng thời với việc sáp nhập, thành lập huyện Kon Plông, Tỉnh uỷ Gia Lai - Kon Tum cũng điều chỉnh giao hai xã: Đăk Cấm, Đăk Ui cho thị xã Kon Tum; giao xã Đăk Pxi cho huyện Đăk Tô".

+ Tại mục 2, biên tập lại khổ 1, bổ sung nhiệm vụ Đại hội là bầu Ban Chấp hành.

- Tại phần II.

- Mục "1. Lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân", Chuyển mục "a. *Đẩy mạnh phong trào khai hoang xây dựng cánh đồng, định canh, định cư, phát triển sản xuất*" thành "1.1. *Đẩy mạnh phong trào khai hoang xây dựng cánh đồng, định canh, định cư, phát triển sản xuất*" và đưa lên đầu phần để biên tập thống nhất biên tập nội dung trong mục theo logic sự kiện lịch sử: bối cảnh - diễn biến - kết quả... và đánh thứ tự tiêu mục b thành tiêu mục 1.2, tiêu mục c thành tiêu mục 1.3. để người đọc dễ theo dõi.

+ Tại tiêu mục 1.1. có biên tập lại một số nội dung cho logic; bổ sung nội dung đánh giá khái quát tình hình huyện năm đầu sau thành lập (1976); nội dung chỉ đạo của Huyện uỷ tại Hội nghị lần thứ I; bỏ phần phân vùng kinh tế trong sách hiện hành (do không có cơ sở tài liệu thuyết phục) để bổ sung phân vùng kinh tế theo Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 24/01/1977 của Huyện uỷ Kon Plông

(tài liệu mới sưu tầm); kết quả triển khai thực hiện khai hoang, phục hóa năm 1977; bổ sung nhiệm vụ Đại hội VIII. Các nội dung bổ sung có liên quan đến huyện nhưng trong sách lịch sử hiện hành chưa có.

+ Tại tiểu mục 1.2, có biên tập lại một số nội dung cho logic; bổ sung một số nội dung liên quan đến cải tạo quan hệ sản xuất và kết quả theo Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 24/01/1977 của Huyện uỷ Kon Plông. Nội dung bổ sung có liên quan đến huyện nhưng trong sách lịch sử hiện hành chưa có.

+ Tại tiểu mục 1.3, có biên tập lại một số nội dung cho logic; bổ sung một số kết quả khai thác, chế biến gỗ. Nội dung bổ sung có liên quan đến huyện nhưng trong sách lịch sử hiện hành chưa có.

- Mục "2 Chăm lo, phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, thực hiện chính sách xã hội", có biên tập lại một số nội dung cho logic; bổ sung nội dung Chỉ thị số 05/VP/CT của Huyện uỷ chỉ đạo công tác xoá mù chữ và bổ túc văn hoá, kết quả thực hiện phong trào bổ túc văn hoá, bình dân học vụ. Nội dung bổ sung có liên quan đến vai trò lãnh đạo của Đảng bộ huyện nhưng trong sách lịch sử hiện hành chưa có.

- Mục "3. Giữ vững an ninh, quốc phòng, truy quét Fulro", bổ sung việc huy động du kích huyện tham gia hoạt động vùng biên giới và quan điểm của huyện về giải quyết fulro. Nội dung bổ sung có liên quan đến huyện nhưng trong sách lịch sử hiện hành chưa có.

- Mục "4. Xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng", có biên tập lại một số nội dung cho logic, làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ huyện; bổ sung thời gian và số đơn vị bầu cử trên địa bàn huyện.

- Mục "5. Kiện toàn và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ", có biên tập lại một số nội dung cho logic. Bổ sung sự kiện: Ngày 07/01/1978, Thường vụ Huyện uỷ Kon Plông quyết định giải thể và thành lập các đảng bộ mới; theo đó, đã giải thể Đảng uỷ Dân Đảng trực thuộc Huyện uỷ, thành lập 02 chi bộ mới là Chi bộ khối Đảng và Chi bộ Dân vận, tách Chi bộ Công an trực thuộc Đảng uỷ chính quyền nay trực thuộc Huyện uỷ, thành lập mới Chi bộ Đại đội trực thuộc Huyện đội Kon Plông theo Quyết định số 07/QĐ, ngày 20/01/1978 của Thường vụ Tỉnh uỷ về chuẩn y tổ chức cơ sở đảng.

10. Chương II (tập II), sửa thành Chương X "Tiếp tục lãnh đạo Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trong giai đoạn giai đoạn (1981-1985)", trong đó:

- Bổ sung một số nội dung chỉ đạo tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII (7-1979) và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 BCH Đảng bộ tỉnh.

- Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp: Bổ sung nội dung chỉ đạo của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 BCH Đảng bộ tỉnh về tập trung sản xuất đảm bảo vững chắc tự lực về lương thực, vận động các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nỗ lực sản xuất không bỏ ruộng hoang. Bổ sung chủ trương của Tỉnh uỷ về công tác thủy lợi tại Hội nghị Tỉnh uỷ mở rộng (9-1983). Căn cứ vào bản Báo cáo tình hình các năm

để điều chỉnh số liệu ở một số lĩnh vực: về diện tích khai hoang; xây dựng cơ bản, thu-chi ngân sách.

- Bổ sung việc thành lập các Ban lâm nghiệp xã và phòng, chống cháy rừng; việc huyện Kon Plông được tỉnh chọn làm điểm về thành lập các liên hiệp xí nghiệp, lâm trường huyện và tiểu khu rừng; bổ sung Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 12-11-1983 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh giao đất, giao rừng, xây dựng rừng và tổ chức kinh doanh theo phương thức nông - lâm kết hợp; Quyết định số 184/QĐ-HĐBT của Hội đồng bộ trưởng về đẩy mạnh giao khoán rừng cho tập thể và Nhân dân; Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển vốn rừng.

- Điều chỉnh lại số liệu về công cụ các lò rèn địa phương đã làm ra trong giai đoạn 1981-1985 (Vì trong bản cũ ghi: Trong 5 năm (1981-1985), các lò rèn địa phương đã làm ra **81 dụng cụ** thông thường phục vụ sản xuất và đời sống. Số liệu này là vì quá ít, không phù hợp với thực tế. Nên điều chỉnh lại là **81 loại dụng cụ...**)

- Bổ sung Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy chỉ đạo về việc giải quyết vấn đề FULRO trên địa bàn toàn tỉnh vào công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc phòng của huyện.

- Bổ sung sự kiện năm 1981, du kích xã Măng Bút đánh một trận giết 01 tên FULRO nằm vùng xã Măng Bút, thu vũ khí và tài liệu.

- Bổ sung số liệu phát hiện, giải quyết trộm cắp tài sản XHCN trong năm 1981 (theo số liệu báo cáo tình hình năm 1981 của huyện Kon Plông)

- Điều chỉnh, bổ sung số liệu phát triển đảng viên mới trong giai đoạn 1981-1983 (vì trong bản cũ ghi: trong giai đoạn 1981-1983 phát triển được 39 đảng viên mới. Trong khi đó, đối chiếu với các báo cáo hằng năm: Năm 1981, kết nạp 22 đảng viên mới; năm 1983, kết nạp 23 đảng viên mới. Như vậy chỉ 2 năm 1981 và 1983 đã kết nạp được 45 đảng viên mới)

- Biên tập, lược bỏ một số nội dung, sự kiện mang tính dàn trải; sắp xếp lại một số nội dung nhằm đảm bảo tính logic.

11. Chương III (tập II), sửa thành Chương XI "Vượt qua khó khăn thách thức, thực hiện đường lối đổi mới, giai đoạn (1986-1991)", trong đó:

- Bổ sung một số nội dung chỉ đạo về công tác đổi mới của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX và Đại hội toàn quốc lần thứ VI

- Trên lĩnh vực phân phối lưu thông, bổ sung Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 17-6-1985 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về giá-lương-tiền lương”, Nghị quyết số 31-NQ/TW, ngày 24-02-1986 của Bộ Chính trị “về công bố giá, niêm yết giá” và Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về phương hướng giải quyết những vấn đề cấp bách của phân phối, và lưu thông”.

- Bổ sung thông báo (tháng 5-1991) kết luận của Thường trực Tỉnh ủy sau chuyến thăm huyện Kon Plông của đồng chí Nguyễn Văn Sỹ, Bí thư Tỉnh ủy về

kết quả đạt được về xây dựng cơ bản của huyện Kon Plông và một ô nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

- Điều chỉnh lại các số liệu về giáo dục đào tạo năm 1986 (theo số liệu báo cáo tình hình năm 1986 của huyện Kon Plông).

- Bổ sung những số liệu hạn chế trong chăn nuôi năm 1988 (theo báo cáo tình hình năm 1988 của huyện Kon Plông).

- Bổ sung nội dung chỉ đạo của Tỉnh ủy về nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.

- Bổ sung Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 (khóa IX) của Tỉnh ủy về nhiệm vụ cấp thiết của công tác tư tưởng hiện nay.

- Bổ sung Quyết định số 30-QĐ/TV, ngày 20-10-1989 của Ban Thường vụ Huyện giải thể Đảng ủy Liên hiệp xí nghiệp huyện, thành lập 3 chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy gồm: Chi bộ Văn phòng Liên hiệp, Chi Bộ Lâm trường Đăk Ruông và Chi bộ Lâm trường Măng Cành.

- Trong nội dung kiểm tra, kỷ luật Đảng: Biên tập, lựa chọn sử dụng 01 số liệu theo Báo cáo tình hình công tác năm 1990 của Huyện ủy Kon Plông, 10-12-1990.

- Phần tiểu kết: bổ sung thêm một số kết quả và hạn chế trong công tác an ninh, quốc phòng của huyện.

- Chuyển đảo một nội dung, sự kiện nhằm đảm bảo tính logic về thời gian diễn ra sự kiện; biên tập một số câu từ, lược bỏ một số nội dung, sự kiện mang tính dàn trải.

12. Chương IV (tập II), sửa thành Chương XI "Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới giai đoạn (1991-1995)", trong đó:

- Biên tập lược bỏ tình hình quốc tế và trong nước năm 1991.

- Bỏ sự kiện ngày 9-10-1991, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời tỉnh Kon Tum tiến hành kỳ họp lần thứ nhất, thảo luận và quyết định một số vấn đề cấp bách; chuẩn bị đại hội Đảng bộ tỉnh (vòng 2), đề ra nhiệm vụ quý IV năm 1991 (không cần thiết và không logic về thời gian với sự kiện tiếp theo).

- Chính sửa Danh sách Ban Thường vụ Huyện ủy do Đại hội bầu ngày 08-01-1992 gồm **08** đồng chí, thành gồm **07** đồng chí theo quyết định chuẩn y của Tỉnh ủy. Bỏ tên đồng chí Trần Bình Trọng là Phó Bí thư Huyện ủy (theo danh sách Ban Chấp hành được chuẩn y, đồng chí là Ủy ban Ban Thường vụ Huyện ủy). Đồng thời bổ sung thời gian thay đổi chức danh Bí thư và Phó Bí thư Huyện ủy khóa XII.

- Sửa nội dung "quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII", thành "quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 1992-1996)".

- Bổ sung nội dung chỉ đạo của Tỉnh ủy tháng 5-1991 về một số công tác cần giải quyết tại huyện Kon Plông.

- Biên tập lại đánh giá giữa nhiệm kỳ khóa XII.
- Sửa từ Vi Kơ Long thành làng Vi Glong, xã Hiếu.
- Bỏ sự kiện năm 1993, huyện thành lập đại đội quân dự bị động viên vì trùng thừa với đoạn trên (thành lập tiểu đoàn dự bị động viên).
- Bổ sung vào mục IV các tiểu mục: "1. Về tăng cường công tác xây dựng Đảng"; "2. Hệ thống chính quyền các cấp được kiện toàn và hoạt động có chất lượng"; "3. Về nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng và công tác xây dựng Mặt trận, đoàn thể".
- Bổ sung thời gian Hội nghị Trung ương 3 (khóa VII) vào tháng 6-1992.
- Bỏ phần hạn chế, tồn tại trong giai đoạn 1991-1995 (vì nội dung này đã được tóm lược ở phần mở đầu giai đoạn 1996-2002).

13. Chương IV (tập II) sửa thành Chương XII "lãnh đạo thực hiện đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn (1996-2002)", trong đó:

- Chính sửa tên mục 2. của phần II. "2. Lãnh đạo phát triển toàn diện vững chắc trong những năm đầu thiên niên kỷ mới, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế" thành "*Kon Plông trong những năm đầu thế kỷ XXI (2001-2002)*".
- Bổ sung thời gian "tháng 01-1992, ban hành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII". Lý do: thống nhất trong đoạn "*Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6-1991), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X (5-1992)...*".
- Bổ sung một số khó khăn của huyện trước khi tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XIII (theo tài liệu dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIII mới tìm được).
- Bổ sung địa điểm tổ chức, số lượng đại biểu tham dự Đại hội, mục tiêu chiến lược, một số mục tiêu cụ thể đến năm 2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIII. Chính sửa mục tiêu dân số đến năm 2000, dân số đạt mức 30.000 -32.000 thành 33.0000 (theo tài liệu Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện Kon Plông nhiệm kỳ 1996-2000).
- Bổ sung đánh giá thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kon Plông lần thứ XIII; đánh giá kết quả cuộc vận động định canh định cư, xây dựng cuộc sống mới ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng kinh tế mới. Lý do: Khái quát kết quả đạt được.
- Bổ sung sự kiện: Sau 01 năm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, tình hình kinh tế - xã hội của các xã trong huyện đã có chuyển biến rõ nét, nhất là 02 xã Đăk Côi và Đăk Tờ Re (theo thông tin từ tài liệu mới khai thác được).
- Bổ sung các sự kiện: Tỉnh đã thành lập Công ty đầu tư, phát triển lâm, nông, công nghiệp và dịch vụ Kon Plông; Tỉnh uỷ Kon Tum đã ban hành Nghị quyết 04-NQ/TU về phát triển du lịch tỉnh Kon Tum, giai đoạn 1996-2000 và 2010 trong đó có phát triển về Măng Đen; Đến năm năm 2000, Di tích lịch sử và thắng cảnh Măng Đen thuộc xã Măng Cảnh, huyện Kon Plông được công nhận là Di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia (theo thông tin từ các Báo cáo của Tỉnh uỷ).

- Bổ sung sự kiện thành lập thị trấn Kon Plông, thành lập xã Pờ Ê năm 1996 (theo sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum, tập I).

- Bổ sung tình hình chính trị diễn biến phức tạp, hình thành các nhóm Đê Ga hoạt động tại xã Đăk Ruồng năm 2001; năm 2001, trên địa bàn huyện xảy ra 03 vụ truyền đạo tin lành trái phép (làng Kon Tu Ma, xã Măng Cành 7 hộ 31 khẩu, làng Vi Ring, xã Măng Bút 21 hộ 89 khẩu...(Báo cáo số 40-BC/HU, ngày 24-12-2001 của Huyện uỷ Kon Plông về công tác nội chính năm 2001).

- Chính sửa số lượng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, tên của đồng chí Bí thư Đảng bộ huyện khoá XIV, cụ thể: Ban Chấp hành gồm 34 thành 33 đồng chí; Ban Thường vụ gồm 09, thành gồm 11 đồng chí (theo Quyết định chuẩn y của Tỉnh uỷ).

- Bổ sung sự kiện: Năm 2001, có 4/12 tổ chức cơ sở đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh chiếm 33,3%, có 8/12 tổ chức cơ sở đảng đạt loại khá, chiếm 66,7%; đảng viên tiên phong gương mẫu chiếm 82,1%; kết nạp 56 đảng viên mới (theo thông tin từ các Báo cáo của Tỉnh uỷ)

- Chính sửa sự kiện năm 2001, có 05 trường hợp đảng viên vi phạm bị xử lý gồm: “khiển trách 01, cảnh cáo 01, cách chức 01, khai trừ 02)” thành *khiển trách 03, cảnh cáo 01, cách chức 01, trong đó đảng viên là cán bộ có chức vụ cấp huyện 03 đồng chí, đảng viên là cán bộ có chức vụ cấp xã 02 đồng chí* (theo thông tin từ các Báo cáo của Tỉnh uỷ)

- Bổ sung sự kiện, ngày 22-3-2002, Tỉnh uỷ Kon Tum quyết định thành lập Đảng bộ huyện Kon Plông mới và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện Kon Plông gồm 27 đồng chí, Ban Thường vụ Huyện uỷ gồm có 07 đồng chí. Chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Hùng giữ chức Bí thư Huyện uỷ; các đồng chí A Dăm, Võ Xuân Truyền giữ chức Phó Bí thư Huyện uỷ. Theo đó, Đảng bộ huyện được kiện toàn lại, gồm có 24 tổ chức cơ sở Đảng, với 375 đảng viên (Theo Quyết định chuẩn y của Tỉnh uỷ).

14. "Kết luận" sửa thành "Phản Kết luận", trong đó:

- Trên sơ sở lời dẫn đầu kết luận của tập 1 đã biên tập lại làm sâu sắc, đậm nét thêm những truyền thống tốt đẹp của Đảng bộ huyện Kon Plông trong chiều dài lịch sử, nhất là qua các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và trong giai đoạn xây dựng phát triển sau này.

- Kết nối chuỗi thời gian giữa tập 1 và 27 năm tiếp theo của tập 2 để tạo thành dòng chảy lịch sử liên tục, xuyên suốt; điều chỉnh một số nội dung đánh giá cho phù hợp với chuỗi thời gian với 2 giai đoạn lớn là kháng chiến giải phóng đất nước và xây dựng, phát triển quê hương.

- Giữ 5 sức mạnh tổng hợp đã giúp Đảng bộ huyện Kon Plông giành được những thắng lợi to lớn trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ nhưng biên tập một số đoạn văn cho khúc triết, mạch lạc nhằm khẳng định sâu sắc hơn nội dung đã được sách lịch sử tập 1 đề cập.

- Lược bỏ phần nội dung: "Huyện Kon Plông - Một vùng đất giàu truyền thống yêu nước, cách mạng, căn cứ địa vững chắc qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Nhân dân các dân tộc trong huyện luôn đoàn kết một lòng trung thành với Đảng, theo Đảng làm cách mạng. Trong kháng chiến chống Pháp-Mỹ, trên vùng căn cứ cách mạng Kon Plông đã xuất hiện hình thức làm ăn tập thể dưới hình thức vòng công hợp tác tương trợ lao động, từng bước định canh làm ruộng nước, học chữ, xoá mù. Truyền thống yêu nước, cách mạng; sự đoàn kết chiến đấu, phát triển sản xuất, xây dựng đời sống trong vùng căn cứ dưới sự lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa cách mạng quan trọng, là cơ sở để xây dựng phát triển quê hương sau ngày giải phóng" ở đầu kết luận của tập 2 để kết nối liền mạch với phần kết luận của tập 1.

- Phần đánh giá tổng quan những thành quả nổi bật từ sau năm 1975 đến năm 2002 cơ bản được giữ nguyên nhưng có biên tập lại cho chặt chẽ, ngắn gọn hơn.

- Lược bỏ nội dung "Chặng đường lịch sử 27 năm (1976-2002), quê hương và con người Kon Plông đều đổi mới. Đó là nền tảng, tiền đề vững chắc để huyện Kon Plông chia tách và phát triển trong điều kiện, hoàn cảnh mới".

- Trên cơ sở 5 bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng và phát triển huyện Kon Plông; kết hợp với tham khảo bài học kinh nghiệm của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn từ 1975 đến 2020 để biên tập thành 5 bài học kinh nghiệm của Đảng bộ huyện Kon Plông cho sát thực hơn. Đồng thời nhập bài học thứ hai và thứ ba để biên tập thành bài học thứ hai (mới); chuyển bài học thứ năm "lấy dân làm gốc" lên thành bài học thứ ba (tham khảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng); bổ sung và phát triển một số ý trong các bài học kinh nghiệm ở tập 2 thành bài học thứ năm, thể hiện sự năng động, sáng tạo, sâu sát thực tiễn của Đảng bộ huyện Kon Plông.

- Đã biên tập lại một số từ ngữ cho phù hợp hơn, hạn chế tối đa việc sử dụng "văn nói"...

15. "Phụ lục" sửa thành "Phần phụ lục", trong đó:

- Kết cấu Phần phụ lục thành: Phụ lục 1. "Danh sách các tập thể, cá nhân được tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân"; Phụ lục 2. "Danh sách các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng huyện Kon Plông"; Phụ lục 3. "Danh sách Ban Cán sự Đảng và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Kon Plông (1950-2002)".

- Bổ sung danh sách các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng được phong, truy tặng từ sau năm 2001 đến nay.

- Chính sửa sửa quê quán của các AHLLVTND và BMVNAH cho chính xác.

- Chính sửa phụ lục Danh sách Ban Cán sự Đảng và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trong sách tập I và tập II thành "**Danh sách Ban Cán sự Đảng và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Kon Plông (1950-2002)**" và chia thành 2 mục. Đồng thời bổ sung, chỉnh sửa tên theo các quyết định chuẩn y của Tỉnh ủy:

+ Chính sửa tên Bí thư Ban Cán sự huyện đầu tiên là đồng chí Phạm Chánh thành Lê Hai.

+ Chính sửa tên đồng chí Bí thư Huyện ủy năm 1968 là Hoàng Bảy thành Nguyễn Hồng Quang theo quyết định chuẩn y của Tỉnh ủy và bổ sung danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ H29 năm 1968.

+ Bổ sung danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ H29 năm 1970.

+ Bổ sung các đồng chí Nguyễn Trung Hà, Nguyễn Hùng Vương vào danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ H29 (1971-1973); bổ sung đồng chí A Nia vào danh sách Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Đảng bộ H29 (1971-1973) theo Quyết định bổ sung chuẩn y của Tỉnh ủy từ ngày 06-01-1972.

+ Bỏ tên đồng chí Nguyễn Văn Dũng, Bí thư Huyện ủy H29 (1973) vì không đúng theo tài liệu.

+ Bổ sung danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ H29 năm 1973 theo Quyết định chuẩn y bổ sung của Tỉnh ủy.

+ Bổ sung thời gian “**Khoá V**” Huyện ủy H29 (1971-1975) thành Huyện ủy H29 khoá V (1973-1975).

+ Bỏ tên đồng chí A Klai, Bí thư kiêm chủ tịch Huyện ủy H29 khoá V (1973-1975) vì không đúng theo tài liệu.

+ Bổ sung danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ H29 khoá V (1973-1975) theo Quyết định chuẩn y của Tỉnh ủy.

+ Chính sửa thời gian BCH Đảng bộ huyện Kon Plông khoá VII (Từ 1977 - 1979) thành (Từ 10/1976 đến 5/1979).

+ Bổ sung tên đồng chí Bùi Túc thành Bùi Túc (Hồng).

+ Chính sửa tên của đồng chí Đinh Nhân thành A Nhân; Phạm Văn Hùng thành Phùng Kim Hùng; Trần Văn Kiên thành Trần Thới Kiên; Phan Văn Ánh thành Phan Quang Ánh.

+ Bỏ tên đồng chí Nguyễn Hữu Vinh, Ủy viên Thường vụ vì Quyết định chuẩn y không có tên đồng chí này.

+ Bổ sung đồng chí Chu Ngọc Hải, Ủy viên Thường vụ theo Quyết định chuẩn y.

+ Bổ sung chức danh: Huyện ủy viên dự khuyết cho 04 đồng chí theo Quyết định chuẩn y gồm: Phan Quang Ánh, Lê Ngọc Kim, Nguyễn Đăng Khôi, Ngô Quyền.

+ Chính sửa thời gian BCH Đảng bộ huyện Kon Plông khoá VIII (1979-1982) thành (Từ 05/1979 đến 11/1982).

+ Chính sửa tên của đồng chí Đinh Nhân thành A Nhân; Nguyễn Văn Hùng thành Phùng Kim Hùng; A Kiên thành Lê Hồng Kim.

+ Chính sửa chức danh Ủy viên thường vụ của đồng chí Đinh Văn Đoa, Võ An thành Huyện uỷ viên.

+ Bổ sung đồng chí Nguyễn Xuân Đích, Huyện uỷ viên vào danh sách BCH theo Quyết định chuẩn y.

+ Chính sửa thời gian BCH Đảng bộ huyện Kon Plông khoá IX (1982-1986) thành (11/1982 - 9/1986).

+ Chính sửa tên của đồng chí Đinh Bá Đường thành Phan Bá Đường.

+ Chính sửa thời gian BCH Đảng bộ huyện Kon Plông khoá X (1986-1989) thành (9/1986 - 3/1989).

+ Chính sửa tên của các đồng chí: Nguyễn Công Khiết thành Nguyễn Thanh Khiết; Đinh Công Tum thành Đinh Kim Tum; Đinh Hồng Thiết thành Đinh Công Thiết.

+ Chính sửa thời gian BCH Đảng bộ huyện Kon Plông khoá XI (1989-1991) thành (Từ 3/1989 đến 01/1992).

+ Bỏ tên các đồng chí: Nguyễn Xuân Huệ, Phó Bí thư; Đinh Điệp, Huyện uỷ viên vì Quyết định chuẩn y không có tên các đồng chí này.

+ Chính sửa chức danh của đồng chí Đinh Thanh Tâm từ Huyện uỷ viên thành “Phó Bí thư” theo Quyết định chuẩn y.

+ Chính sửa tên của đồng chí Nguyễn Duy Kiên thành Nguyễn Duy Kiều; Rơ Mạnh Ai Văn thành Rơ Mah Ai Văn; A LĐia thành U Đia.

+ Chính sửa thời gian BCH Đảng bộ huyện Kon Plông khoá XII (1991-1995) thành (Từ 01/1992 đến 02/1996).

+ Chính sửa chức danh của đồng chí Trần Bình Trọng, Phó Bí thư thành Uỷ viên Ban Thường vụ và bổ sung mốc thời gian đồng chí giữ chức Bí thư Huyện uỷ.

+ Chính sửa chức danh của đồng chí Võ Xuân Truyền từ Uỷ viên Thường vụ thành huyện uỷ viên theo Quyết định chuẩn y.

+ Chính sửa tên của đồng chí A Đường thành Đinh Văn Đường; Đinh Rôn thành Đinh Văn Rôn.

+ Chính sửa thời gian BCH Đảng bộ huyện Kon Plông khoá XIII (1996-2000) thành (Từ 02/1996 đến 12/2000).

+ Chính sửa thời gian BCH Đảng bộ huyện Kon Plông khoá XIV (2000-2005) thành (Từ 12/2000 đến 02/2002).

+ Chính sửa tên của đồng chí A Tiêng thành A Tiên.

+ Chính sửa thời gian BCH Đảng bộ lâm thời huyện Kon Plông (3/2002-01/2003) thành (Từ 3/2002 đến 12/2002).

+ Xoá bỏ Đảng bộ lâm thời huyện Kon Plông Kon Rẫy (22/3/2002-20/01/2003).

+ Bổ sung BCH Đảng bộ huyện Kon Plông Khóa XV (Từ 12/2002 - 2005):
gồm 33 đồng chí.

Trên đây là báo cáo nội dung biên tập, bổ sung, chỉnh sửa sách "Lịch sử Đảng
bộ huyện Kon Plông, tập I (1930-2002)".

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c),
- Các thành viên Ban Chỉ đạo,
- Đại biểu dự Hội thảo (có dang sách
thành phần kèm theo),
- Lưu Ban Chỉ đạo huyện.

BÍ THƯ HUYỆN ỦY
Kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Đào Duy Khánh